

Bán số: 32/2020/HS - ST
Ngày 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà;

Thẩm phán: Ông Trương Huy Huân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Thắng; Ông Hoàng Đại Lâm; Bà Phùng Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 25/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST- HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

Thào Quảng T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1978, tại huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Thào Chín S, sinh năm 1953 và bà Lý Thị V, sinh năm 1951; vợ: Lý Thị M, sinh năm 1975; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1986; vắng mặt.

+ Chị Vàng Thị N, sinh năm: 1993; vắng mặt.

+ Anh Vàng Páng M, sinh năm: 1990; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 25 phút ngày 13/8/2019, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về HS-KT-MT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thị trấn Yên Minh, huyện Y, tỉnh Hà Giang phát hiện 02 đối tượng đi xe mô tô biển kiểm soát 23D1-308.41 theo hướng Hà Giang đi Yên Minh có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi dừng lại trên người đối tượng điều khiển xe mô tô rơi xuống mặt đường 01 gói bằng túi nilon màu trắng bên trong quần băng dính màu đen, tổ công tác tiến hành lập biên bản, tạm giữ, niêm phong đồ vật, đưa 2 đối tượng về Cơ quan CSĐT - Công an huyện Y điều tra làm rõ. Tại Công an huyện Y đã xác định người điều khiển xe mô tô là Thào Quảng T, sinh năm 1978, trú tại: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang chở Vàng Páng M, sinh năm: 1990, người cùng thôn với T. Quá trình đấu tranh T khai nhận còn cất dấu ma túy ở khu vực trên đồi cây thuộc thôn Bản Ké, dốc Lao Và Chải, thị trấn Yên Minh. Ngày 14/8/2019, Công an huyện Y dẫn giải T lên chỗ cất dấu ma túy, khám nghiệm hiện trường, phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 hộp bằng nhựa bên trong có chất bột màu trắng dạng nén nghi ma túy, 01 cân điện tử, 01 cuộn băng dính đen; 01 con dao chuôi gỗ lưỡi dao dài 34cm, chuôi dao dài 11,8cm, bản rộng 5,1cm.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định số ma túy đã thu giữ của Thào Quảng T.

- Chất bột thu giữ bắt quả tang có khối lượng 37,96g. Sau khi cân tịnh xong, tiến hành trích mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 và niêm phong lại.

- Chất bột khi thu giữ trên đồi cây có khối lượng 86,26g. Sau khi cân tịnh xong, tiến hành trích mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 và niêm phong lại.

- Tổng chất bột màu trắng ngà thu giữ có khối lượng 124,22g.

Kết luận giám định số: 293/KL-PC09, ngày 16/8/2019 Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang kết luận: "*Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 được trích từ số chất bột màu trắng có khối lượng là 37,96 g và chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 được trích từ số chất bột màu trắng có khối lượng 86,26gam là ma túy, loại Heroine...*". Hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang mẫu vật còn lại sau giám định.

Qua đấu tranh khai thác, Thào Quảng T khai nhận vào ngày 11/7/2019 T cùng Vàng Páng M đến nhà Vàng Thị N (*em gái của M*), trú cùng thôn để vay tiền, mỗi người vay số tiền 03 vạn NDT đổi ra tiền Việt Nam tương đương số tiền 99.600.000 đồng/1 người để góp vốn cùng nhau mua máy móc làm đồ gỗ mỹ nghệ và cất tinh dầu gỗ Ngọc am, có viết giấy vay tiền như thỏa thuận. Sau khi vay được tiền T về nhà M hỏi vay lại toàn bộ số tiền của M vay để giải quyết việc riêng, hẹn khoảng 10 ngày sau sẽ trả được M đồng ý. Khi có tiền, T gọi điện cho P là người Mông sống ở Lào nhưng không biết địa chỉ cụ thể để đặt mua 01 bánh ma túy Heroine, P đồng ý hẹn T đến khu vực gần T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để trao đổi mua bán ma túy, khi nào T sang đến nơi thì gọi điện cho P, vì trước đó khoảng 01 tháng T đã gọi cho P để hỏi và biết được P có ma túy bán với giá 6 vạn nhân dân tệ /1 bánh nếu mua từ 10 bánh trở lên thì giá là 4,5 vạn/1 bánh. Khoảng 5 giờ sáng ngày 12/7/2019, T đi

xe máy từ nhà tại thôn K, xã V, huyện B đến đoạn đường cách T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai 14 km, T dừng xe gọi điện báo P, 05 phút sau P đi xe máy đến gặp T sau đó T đưa hết số tiền 199.200.000đ cho P và nhận 01 bánh ma túy. Mua bán xong P hỏi T mua ma túy về bán cho ai? T nói vẫn bán cho người trên Phố Bàng, P nói bọn đây vợ vẫn thôi mày vứt sim điện thoại đi từ nay không liên lạc với nhau nữa. Do sợ bị lực lượng Công an phát hiện, T đã tháo và vứt bỏ chiếc sim điện thoại có lưu số điện thoại của P và cả số điện thoại của S, mua bán xong T đi xe máy quay về Hà Giang, khi về đến khu vực xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang thì dừng xe vào mua 01 con dao, 01 hộp nhựa rồi đi lên T phố Hà Giang nghỉ ở nhà trọ thuộc khu vực bến xe khách. Đến sáng ngày 13/7/2019 T đi lên huyện Y, tỉnh Hà Giang, trên đường đi T vào quán mua 02 quần băng dính màu đen rồi tiếp tục đi lên huyện Y, đến khu vực đồi cây vắng người thuộc thôn B, thị trấn Y, huyện Y, T lấy bánh ma túy (Heroine) ra dùng dao cắt chia làm 2 phần, một phần T chia ra dùng cân điện tử mang theo cân và gói T 4 gói mỗi gói 1 cây, số vụn T cân rồi gói được 03 gói, mỗi gói 1 chỉ và 01 gói khoảng 5 phân. Số ma túy 4 cây 3 chỉ 5 phân, T cho vào túi nilon mang lên Phố Bàng huyện Đồng Văn rồi gọi điện cho Thu Đức T1, sinh năm: 1970, trú tại: khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang nói đã có ma túy, thống nhất giá bán rồi hẹn địa điểm để gặp gỡ giao dịch mua bán ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2019, T gặp T1 ở khu vực ngã 3 đường rẽ vào thị trấn P nhưng do T1 không mang theo tiền như đã thỏa thuận nên T chỉ giao cho T1 gói ma túy 5 phân để T1 dùng thử và thống nhất với T1 nếu có tiền thì T sẽ giao ma túy. Đến ngày 14/7/2019, T bán cho Thu Đức T1 04 cây 3 chỉ ma túy với giá 40 triệu đồng/1 cây. Do T1 chưa có tiền nên T yêu cầu T1 viết giấy nợ, T1 đã viết giấy ghi nợ T **160.000.000** đồng (*giấy tờ đã thu giữ khi bắt T*), còn 3 chỉ tương đương với 12.000.000đ T1 nói không phải ghi vào giấy nợ mấy hôm nữa T1 sẽ trả, sau đó T ở lại Đồng Văn khoảng 10 ngày đợi T1 trả tiền nhưng không lấy được tiền. Trong thời gian ở lại Đồng Văn, ngày 15/7/2019 T quen biết Nguyễn Văn N, sinh năm: 1986, trú tại: thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Khi biết N nghiện ma túy và đang muốn cai nghiện T nói biết lấy thuốc nam cai nghiện nên đã tìm đến nhà N để khám rồi cho số điện thoại liên lạc hẹn khi nào về nhà sẽ lấy thuốc cai nghiện cho N. Ngày 23/7/2019, T về nhà tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, đến ngày 26/7/2019 N gọi điện cho T hỏi địa chỉ nhà T để N xuống nhà lấy thuốc. Khoảng 10 giờ ngày 26/7/2019, N đến nhà T mua 03 gói thuốc cai nghiện ma túy với giá 1.000.000đ rồi đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày N gọi điện cho T và nói đang ở T phố Hà Giang vật quá không đi nổi, nên hỏi T còn ma túy không bán cho N để sử dụng dần. T nói hiện nay vẫn còn ma túy nếu có tiền luôn thì bán: 35.000.000đ/1 cây. N đồng ý mua 2 cây và muốn xuống nhà mua luôn thì T nói ma túy hiện không để ở nhà, hẹn khi nào lên Yên Minh sẽ liên hệ với N. Đến khoảng 18 giờ ngày 26/7/2019 T một mình đi xe máy đi lên T phố Hà Giang, sáng hôm sau T lên Yên Minh vào chỗ dấu ma túy thuộc thôn B, thị trấn Y lấy số ma túy còn nửa bánh ra chia, cân và gói 02 gói, mỗi gói 01 cây ma túy. Số còn lại T tiếp tục cất dấu ở vị trí cũ rồi cầm 02 cây ma túy đi xe máy ra Quốc lộ 4C đoạn dốc Lao Và Chải cách thị trấn Yên Minh khoảng 4 km thì gọi điện cho N. Một lúc sau N đi xe máy đến bảo T đưa ma túy cho N, T bảo đưa tiền trước thì N nói chưa có tiền, đồng thời lấy trong túi ra đưa cho T 3.000.000đ, N

thỏa thuận với T mấy hôm nữa có tiền sẽ trả đủ. T đồng ý đưa cho N 01 cây ma túy, còn 01 cây T giữ lại hẹn hôm nào N có tiền trả thì đưa ma túy sau. Mua bán xong N đi về hướng thị trấn Yên Minh, còn T cầm 01 cây ma túy quay lại chỗ dấu ma túy cất vào đó rồi đi lên xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang chơi. Ngày 28/7/2019 T quay về thị trấn Yên Minh, vào nhà N để lấy tiền, nhưng N nói chưa có, hẹn 1 tuần sau sẽ trả đủ tiền nên T đi về nhà ở thôn Khuổi Phạt, Vĩnh Hảo, Bắc Quang.

Sáng ngày 13/8/2019, T gặp Vàng Páng M cắt cỏ ở gần nhà nên rủ M đi Đồng Văn chơi, M đồng ý về lấy xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu trắng - đen, BKS: 23D1 - 308.41 của vợ (là Thào Thị Lèng) để cùng T đi Đồng Văn. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/8/2019, T cùng M đến thị trấn Y, do có liên hệ trước nên N ra đón T và M đưa về nhà bạn N trên trục đường tránh thị trấn Yên Minh để ăn cơm rồi nghỉ tại đó đến khoảng 13h30 T cùng M tiếp tục đi lên nhà Thu Đức T1 ở thị trấn P - huyện Đồng Văn, khi đến nơi T1 không ở nhà, T, M quay về Yên Minh, vừa đi T vừa gọi điện cho T1 và biết T1 đang từ Yên Minh lên Phó Bảng, đi đến dốc Thảm Mã, T nhìn thấy T1 nên dừng xe lại đòi tiền, T1 nói vừa đi gửi tiền cho T nhưng không gửi được và rủ T lên nhà chơi, T, M quay lại nhà T1, đến nơi T tiếp tục đòi số tiền 160.000.000đ, T1 lấy tiền trả cho T 13.000.000đ, số tiền còn lại trả sau. Nhận tiền xong, T, M đi về, đến thị trấn Yên Minh vào quán ăn cơm thì T nhận được điện thoại của N, N bảo T đem cho N thêm 01 cây ma túy nữa N trả tiền luôn. T cùng M đi đến gần chỗ T dấu ma túy, bảo M đứng ngoài đợi, T đi bộ xuống chỗ dấu ma túy lấy gói ma túy (*đã cân từ hôm 27/7*) mang lên rồi gọi cho N đến nhận hàng, N bảo T đem xuống chỗ bụi tre ở chân dốc Lao Và Chải giao, T đồng ý cất gói ma túy vào trong người rồi đi xe máy chở M quay xuống chân dốc, khi đến trạm khử trùng phòng dịch, T dừng xe thì bị lực lượng Công an Yên Minh kiểm tra và phát hiện T có dấu gói ma túy trong người đánh rơi xuống đất nên T bị Công an huyện Y bắt quả tang cùng với vật chứng vụ án.

Ngoài hành vi mua, bán 01 bánh ma túy heroine cho Thu Đức T1 và Nguyễn Văn N, T còn khai nhận: Khoảng giữa tháng 7 âm lịch năm 2018, P và S là người Lào sống ở thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến nhà T đang thuê tại thôn Lũng Cắm, xã Sủng Là, huyện Đồng Văn có gửi lại nhà T 02 bánh heroine nhờ T tìm người tiêu thụ. Khoảng 1 tháng sau T gặp và biết Thu Đức T1 có nhu cầu mua ma túy. T gọi điện báo cho S biết có người hỏi mua ma túy nhưng họ chỉ mua lẻ, S quay lên nhà T lấy 2 bánh ma túy đem đi chia và gói T từng gói nhỏ mỗi gói 01 chỉ heroin đưa cho T bán lẻ (*T không đếm chỉ biết nhận một bọc ni lon màu đen, bên trong có nhiều gói nhỏ được cuốn bằng băng dính đen mỗi gói tương đương 1 chỉ và có 05 gói to mỗi gói tương đương 1 cây. S nói 2 bánh chia ra được chỗ này*) S dặn T bán lẻ giá 3.500.000đ/1chỉ, 35.000.000đ/1cây và đưa cho T 01 cân điện tử, hướng dẫn cho T cách sử dụng cân. S thỏa thuận với T nếu bán hết chỗ ma túy thì S trả công cho T 50.000.000đ. Số ma túy này T khai đã bán cho Thu Đức T1 nhiều lần thời gian từ khoảng cuối tháng 8 âm lịch năm 2018 đến trước tết nguyên đán 2019. Số tiền bán ma túy T đã trả cho S là 481.000.000đ, T tự giữ 20.000.000đ để trả tiền nợ khi mua chiếc xe máy Exciter BKS: 23F1- 019.91. Đến thời điểm trước tết nguyên đán 2019 Thu Đức T1 còn nợ tiền mua ma túy của T là 135.400.000đ. Sau tết Nguyên đán

2019 T không liên lạc được với S và gọi điện cho P thì được biết S bị Công an Trung Quốc bắt trước tết nguyên đán 2019 về tội buôn bán ma túy.

Căn cứ vào kết quả điều tra và lời khai nhận của bị cáo Thào Quảng T, căn cứ vào phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định 134/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ Quy định về đơn vị đo lường chính thức. Quy định giá trị chuyển đổi của một số đơn vị đo lường theo đơn vị đo lường chính thức thì đơn vị: Lượng (cây); đồng cân (chỉ); phân được quy đổi như sau: Một lượng (cây) tương đương với 37,5g; một đồng cân (chỉ) tương đương 3,75g; một phân tương đương với 0,375g.

Do vậy, khối lượng ma túy Thào Quảng T bán, trao đổi với T1 và N được quy đổi ra đơn vị đo lường chính thức như sau:

Khối lượng ma túy bán và cho T1: 4 cây 3 chỉ 5 phân $(4,35 \times 37,5) = 163,125g$.

Khối lượng ma túy bán cho N: 1 cây $(1 \times 37,5) = 37,5g$.

Khối lượng ma túy còn lại khi thu giữ là 124,22g.

Từ đó xác định khối lượng bánh ma túy Thào Quảng T mua của P ngày 12/7/2019 có tổng khối lượng là: 324,845g.

Cáo trạng số 22 /CT-VKSHG-P2 ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Thào Quảng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thào Quảng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Quảng T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (13/8/2019). Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Giang 01 tờ giấy màu trắng có ghi chữ màu đen; 01 tờ giấy màu trắng có ghi chữ màu xanh và đen là vật chứng có liên quan đến vụ án khác để phục vụ công tác điều tra theo Công văn số: 596/BC-PC04 ngày 09/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.000.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 23F1 - 019.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 002713 mang tên Bùi Huy Bình, biển số đăng ký 23F1 - 019.91.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư màu trắng "ký hiệu A1" được niêm phong; 01 phong bì thư màu trắng có ghi chữ "Vỏ, gói bao bì mẫu M1" được niêm phong; 01 phong bì thư màu trắng có ghi chữ "kí hiệu A2" được niêm phong; 01 thùng cát tông được dán giấy màu trắng, vỏ ngoài của gói bao bì được ghi "Vỏ bao bì Mẫu M2" được niêm phong; 02 điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím và 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Mi, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 thiết bị dạng cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 con dao chuôi gỗ

có lưỡi dao bằng kim loại đã bị rỉ sét kích thước dao dài 34cm, chuôi dao dài 11,8cm, bản rộng 5,1 cm.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 4.093.000đ không liên quan đến tội phạm và các giấy tờ mang tên Thảo Quang T gồm 01 giấy chứng minh nhân dân số 073029335, giấy phép lái xe số AE 459382; 01 thẻ ATM AGRIBANK số thẻ 9704050702448619.

Truy thu số tiền 3.000.000đ bị cáo phạm tội mà có nhưng đã chi tiêu hết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Thảo Quang T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thảo Quang T 20 năm tù. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến tranh luận bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn N, Vàng Thị N, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[4] Bị cáo khai nhận: Ngày 12/7/2019, bị cáo mua ma túy (heroin) của đối tượng người Lào, tên là P sống tại thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai với số tiền 199.200.000đ /01 bánh heroin, khi mua bán không cân tịnh nên không biết khối lượng cụ thể, sau đó bị cáo đem về chia T nhiều gói nhỏ bán cho các đối tượng nghiện ma túy.

[5] Trong đó, bị cáo bán cho Thu Đức T1, sinh năm: 1970, trú tại: khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang 4 cây 3 chỉ, cho T1 5 phân tương đương 163,125g, giá 40.000.000đồng/ 1 cây và 4.000.000đ/1 chỉ = 172.000.000đ, nhưng T1 mới thanh toán cho bị cáo 13.000.000đ và viết giấy nợ lại 160.000.000đ.

[6] Ngoài ra, bị cáo còn nhận bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm: 1986, trú tại: thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang 1 cây ma túy tương đương với 37,5g, giá 35.000.000đ/ 1 cây, N trả trước cho bị cáo 3.000.000đ, số tiền còn lại 32.000.000đ N nợ chưa trả.

[7] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án như "*Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang*", bút lục 01, 02; "*Biên bản khám xét*", bút lục 03, 04; "*Biên bản và phiếu xét nghiệm chất ma túy*", bút lục 56, 57; "*Biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường*", bút lục từ 86 đến 107; "*Kết luận giám định số 293/KL-PC09 ngày 16/8/2019*" của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bút lục 114, 115; "*Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật*", bút lục 123 đến 133; "*Giấy vay tiền của Chu Đức T1*", bút lục 136, 137; "*Biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra*", bút lục từ 208 đến 239; "*Biên bản truy tìm tang vật*", bút lục 415, 416; "*Biên bản, sơ đồ và bản ảnh xác định hiện trường*", bút lục từ 416 đến 422; "*Biên bản và bản ảnh nhận dạng*", bút lục từ 555 đến 566...

[8] Như vậy, căn cứ vào số lượng ma túy bị cáo Thào Quảng T đã trao đổi với các đối tượng, số lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, thu giữ khi khám xét trên đồi cây đã xác định được 01 bánh heroin có trọng lượng là 324,845g.

[9] Với hành vi mua 01 bánh heroin, sau đó chia T nhiều gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, Thào Quảng T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng "*Heroin...có khối lượng 100g trở lên*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù trung thân hoặc tử hình.

[10] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên phải nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, đời sống của người mắc nghiện, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương; vì vậy Đảng và Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy... ai xâm phạm loại tội phạm này sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[11] Nhưng chỉ vì vụ lợi cá nhân bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật; căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cũng như biện pháp đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng, xét thấy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm khắc để trừng trị bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh đối với các loại tội phạm về ma túy.

[12] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*từ hai lần trở lên*”, do vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[13] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*T khản khai báo*”, “*ăn năn hối cải*”; sau khi bị bắt giữ phạm tội quả tang bị cáo đã khai báo về nơi cất dấu 86,26g ma túy trên đôi cây, thuộc trường hợp “*người phạm tội tự thú*”; bị cáo khai báo về số lần và số lượng ma túy đã bán cho N và T1, được T1 thừa nhận thuộc trường hợp “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án*”; bị cáo có bổ để được tặng huy chương kháng chiến về vang là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[14] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có những tình tiết giảm nhẹ đáng kể, giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng phát hiện tội phạm và điều tra làm rõ các tình tiết khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, hợp tác với Cơ quan điều tra mà cải tạo cho tốt sớm được trở về tái hòa nhập cộng đồng, giúp ích cho gia đình và xã hội.

[15] Về hình phạt bổ sung: Do số tiền bán trái phép chất ma túy, phần lớn các con nghiện còn nợ bị cáo; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, do vậy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[16] Đối với hành vi bị cáo T khai nhận vào giữa tháng 7 âm lịch năm 2018, hai đối tượng người Lào là P và S đã gửi T bán hộ 01 bánh heroin, sau đó T đã bán cho Thu Đức T1 nhiều lần từ khoảng cuối tháng 8 âm lịch năm 2018 đến trước tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên chỉ là dựa vào lời khai của T nên chưa đủ cơ sở để xem xét đối với hành vi mua bán ma túy lần này của T.

[17] Đối với Thu Đức T1, sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của T1 đủ yếu tố cấu T tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên ngày 03/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 05/ và Quyết khởi tố bị can số: 66/QĐ ngày 04/8/2020 đối với Thu Đức T1, đồng thời gia lệnh bắt để tạm giam nhưng T1 bỏ trốn khỏi nơi cư trú, không xác định được địa chỉ, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra quyết định truy nã số 05/QĐ ngày 11/8/2020 đối với T1 và ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-PC04 để xử lý T1 trong vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

[18] Đối với Nguyễn Văn N, quá trình điều tra N không thừa nhận được mua 01 cây ma túy như bị cáo Thào Quảng T khai nhận; N chỉ thừa nhận được hỏi mua ma túy của T để sử dụng, vì trong quá trình cai nghiện bằng thuốc nam muốn có một ít ma

túy để dùng kèm; việc mua bán ma túy giữa N và T không ai chứng kiến, Cơ quan điều tra không thu thập được giấy tờ, tài liệu gì chứng minh việc trao đổi, mua bán ma túy cũng như các khoản nợ và không có căn cứ xác định khối lượng ma túy trao đổi mua bán giữa N và T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang vẫn tiếp tục xác minh củng cố tài liệu, khi có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N sẽ khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

[19] Đối với Vàng Páng M vào ngày 13/8/2019 đi cùng xe máy với Thào Quảng T, quá trình điều tra chứng minh M hoàn toàn không biết việc T dẫu ma túy trong người và cũng không được T bàn bạc trao đổi gì về việc mua bán ma túy, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số 02 ngày 14/8/2019 trả tự do cho Vàng Páng M là đúng quy định của pháp luật.

[20] Đối với kết quả xét nghiệm của Thào Quảng T là dương tính chất ma túy; căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[21] Đối với đối tượng người Lào tên S và P là những người đã cung cấp ma túy cho bị cáo Thào Quảng T, quá trình điều tra do T không cung cấp được địa chỉ, không có số điện thoại cụ thể; Cơ quan điều tra đã Quyết định ủy thác điều tra cho Công an tỉnh Lào Cai và Công an tỉnh Sơn La tiến hành rà soát, xác minh; kết quả điều tra không phát hiện người nào tên là S và P trên địa bàn thuộc diện quản lý có liên quan trong vụ án nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý các đối tượng; Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, củng cố tài liệu điều tra, khi có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng sẽ xem xét xử lý trong vụ án khác.

[22] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[23] *Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Giang*: 01 tờ giấy màu trắng có ghi chữ màu đen; 01 tờ giấy màu trắng có ghi chữ màu xanh và đen để phục vụ công tác điều tra do vật chứng có liên quan đến vụ án khác.

[24] *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước*: Số tiền 13.000.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 23F1 - 019.91; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 002713 mang tên Bùi Huy B, biển số đăng ký 23F1 - 019.91; 02 điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím và 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Mi, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 thiết bị dạng cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE là những vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm.

[25] *Tịch thu tiêu hủy*: 01 phong bì thư màu trắng "ký hiệu A1" được niêm phong; 01 phong bì thư màu trắng có ghi chữ "Vỏ, gói bao bì mẫu M1" được niêm phong; 01 phong bì thư màu trắng có ghi chữ "ký hiệu A2" được niêm phong; 01 thùng cát tông được dán giấy màu trắng, vỏ ngoài của gói bao bì được ghi "Vỏ bao bì Mẫu M2" được niêm phong; 01 con dao chuôi gỗ có lưỡi dao bằng kim loại đã bị rỉ sét kích thước dao dài 34cm, chuôi dao dài 11,8cm, bản rộng 5,1 cm.

[26] *Trả lại cho bị cáo:* Số tiền 4.093.000đ là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo và những giấy tờ cá nhân mang tên Thảo Quang T không liên quan đến tội phạm gồm 01 giấy chứng minh nhân dân số 073029335; 01 giấy phép lái xe số AE 459382; 01 Thẻ ATM AGRIBANK số thẻ 9704050702448619.

[27] *Truy thu số tiền:* 3.000.000đ do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có nhưng đã chi tiêu cá nhân hết.

[28] Về án phí: Bị cáo Thảo Quang T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thảo Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thảo Quang T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/8/2019).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phục vụ điều tra tiếp theo những tài liệu sau:* 01 (một) tờ giấy màu trắng có ghi chữ màu đen; 01 (một) tờ giấy màu trắng có ghi chữ màu xanh và đen.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước:* Số tiền 13.000.000đ; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 23F1 - 019.91; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002713 mang tên Bùi Huy B, biển số đăng ký 23F1 - 019.91; 02 điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím và 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Mi, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 thiết bị dạng cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 phong bì thư màu trắng "ký hiệu A1" được niêm phong; 01 phong bì thư màu trắng có ghi chữ "Vỏ, gói bao bì mẫu M1" được niêm phong; 01 phong bì thư màu trắng có ghi chữ "kí hiệu A2" được niêm phong; 01 thùng cát tông được dán giấy màu trắng, vỏ ngoài của gói bao bì được ghi "Vỏ bao bì Mẫu M2" được niêm phong; 01 con dao chuôi gỗ có lưỡi dao bằng kim loại đã bị rỉ sét kích thước dao dài 34cm, chuôi dao dài 11,8cm, bản rộng 5,1 cm.

- *Trả lại cho bị cáo:* Số tiền 4.093.000đ và những giấy tờ cá nhân mang tên Thào Quảng T không liên quan đến tội phạm gồm 01 giấy chứng minh nhân dân số 073029335; 01 giấy phép lái xe số AE 459382; 01 Thẻ ATM AGRIBANK số thẻ 9704050702448619.

(Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

- *Truy thu số tiền:* 3.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- PC01; PC04; PV06 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục thi hành án tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà

